

Số: /TB-UBND                      *Hoàng Hóa, ngày                      tháng                      năm 2022*

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá cho thuê quyền khai thác Bền cá Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác Bền cá Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa.

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hoá về việc phê duyệt phương án đấu giá cho thuê quyền khai thác Bền cá Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa;

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hoá về việc đấu giá cho thuê quyền khai thác Bền cá Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa;

UBND huyện Hoàng Hoá (*Địa chỉ: Phố Đạo Sơn, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá*) thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá như sau:

#### 1. Thông tin tài sản đấu giá:

a) Vị trí: Bền cá Hoàng Phụ nằm ở vị trí thuộc thôn Tân Xuân, xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa có tổng diện tích đất là 7.501,1 m<sup>2</sup> với tổng mức đầu tư là 43.633 triệu đồng, nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB), khởi công xây dựng năm 2014, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2017.

#### \* Về đất

Tổng diện tích đất thuộc bền cá là 7.501,1 m<sup>2</sup>, có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp đất nuôi trồng thủy sản
- Phía Nam giáp đất nuôi trồng thủy sản và mặt nước cửa sông
- Phía Đông một phần giáp đất nuôi trồng thủy sản, một phần giáp đường tỉnh lộ 510B,
- Phía Tây giáp đất nuôi trồng thủy sản

#### \* Về tài sản

- **Bền cá:**
  - + Quy mô: Chiều dài bền L=120,0m(-1,50); cao trình bền (+2,10);
  - + Kết cấu: Tường đứng dạng tường sườn bằng bê tông cốt thép (BTCT) M300 đổ tại chỗ, chân tường có thiết bị thoát nước và lỗ thoát nước bằng ống nhựa

PVC  $\Phi 21\text{mm}$ , khoảng cách các lỗ 1m. Nền gia cố bằng cọc BTCT đúc sẵn M300 tiết diện (35x35)cm, chiều dài dự kiến 11,8m.

- **Sân bến:**

+ Quy mô: chiều dài:  $L = 120\text{m}$ ; chiều rộng  $B = 10,0\text{m}$ ; cao trình: (+2,10).

+ Kết cấu: từ trên xuống dưới như sau: bê tông thường M300 dày 20cm; 01 lớp ni lon tái sinh; cát vàng lót dày 3cm; cấp phối đá dăm loại 2, dày 20cm; lớp đất đồi dày 30cm, lu lèn chặt đạt  $K \geq 0,95$

- **Khu nước trước bến:**

+ Diện tích  $F = 1,56\text{ha}$ ; cao trình đáy âu (-1,50); hệ số mái đất  $m = 5,0$ .

- **Bờ bao xung quanh khu nước trước bến:**

+ Quy mô: chiều dài tuyến  $L=300\text{m}$  gồm: bờ nằm dài phía Bắc dài 202,8m ( trong đó : có 27m chưa hoàn thành gồm 17m bờ bao 02 bên cống và 10m nằm trong phạm vi cống thoát nước cho khu Tân Xuân thuộc gói thầu bổ sung), bờ phía Nam dài 97,2m; cao trình đỉnh (+2,50m); chiều rộng đỉnh bờ bao  $B= 4,0\text{m}$ ; mái trong, mái ngoài  $m= 2,00$ .

+ Kết cấu: thân bờ bao đắp bằng đất đồi, lu lèn chặt  $K \geq 0,95$ . Mái phía trong (lòng bến) gia cố bằng cấu kiện BTĐS M250, kích thước (40x40x16)cm, dưới có lớp dăm lót dày 10cm và 01 lớp vải địa kỹ thuật. Mái phía ngoài trồng cỏ chống xói lở. Mặt bờ bao đắp lớp bê tông mác 250 dày 15cm, dưới có 01 Lớp ni lon tái sinh và lớp cát vàng lót dày 3cm.

- **Cọc neo đậu tàu thuyền:**

+ Số lượng: 25 cọc, trong đó: mặt bến 16 cái, phía Bắc 7 cái và phía Nam 02 cái.

+ Kết cấu: cọc bằng BTCT m300

- **Cửa vào bến ( Luồng tàu ra vào bến):**

+ Các thông số kỹ thuật cơ bản luồng tàu: chiều rộng:  $B=20,0\text{m}$ ; chiều dài  $L=300\text{m}$ ; cao độ đáy nạo vét ( -1,50)m. Mực nước thiết kế chạy tàu: (-0,36) đối với tàu  $\leq 200\text{cv}$  và (+0,05) đối với tàu từ ( 20÷ $\leq 90$ )CV.

- **Đường quản lý kết hợp thi công:**

+ Quy mô: 01 tuyến, xuất phát từ cuối tuyến đường nhựa ( cống trạm thủy văn) đến cống khu quản lý bến cá. Chiều dài  $L=140\text{m}$ ;  $B_n=7,5\text{m}$ ;  $B_m=6,0\text{m}$ ;  $B_l=2 \times 0,75\text{m}$ .

+ Kết cấu: bê tông thường M300 dày 20cm; 01 lớp ni lon tái sinh; cát vàng lót dày 3cm; cấp phối đá dăm loại 2, dày 20cm; lớp đất đồi lu lèn chặt đạt  $K \geq 0,95$ .

➤ **Các công trình kiến trúc:**

- **Nhà tiếp nhận và phân loại:**

+ Quy mô: bố trí 02 nhà phân loại cá. Nhà có hình dáng chữ nhật 1 tầng diện tích mỗi nhà  $206,65\text{m}^2$ , kích thước (10,22x20,22)m. Nhà gồm 4 bước gian

5,0m theo chiều dọc và 2 bước gian 5,0m theo chiều ngang, chiều cao từ mặt nền đến đỉnh cột là 4,00m. Cao độ nền cao hơn mặt khu dịch vụ là 0,15m.

+ **Kết cấu:** nền nhà bằng bê tông M200. Cột khung BTCT M250, mái dốc BTCT M250. Hệ thống cấp nước sử dụng ống thép tráng kẽm Ø21. Hệ thống thoát nước bằng rãnh xây gạch dày 11cm đáy bê tông M200 dày 15cm; Hệ thống thoát nước mưa trên mái sử dụng ống nhựa PVC Ø76, nước rửa được thu vào rãnh xung quanh nhà và thoát ra hệ thống thoát nước thải sản xuất thu về bể xử lý nước thải. Hệ thống điện chiếu sáng trong nhà phân loại dùng hệ thống đèn huỳnh quang.

- **Nhà điều hành:**

+ Quy mô: nhà cấp IVA, 01 tầng, diện tích xây dựng 94,4 m<sup>2</sup>.

+ **Kết cấu:** khung, cột, sàn mái bằng BTCT M250; móng băng bằng BTCT M250, nền nhà bằng bê tông thường M200, lát gạch Ceramic (40x40)cm; tường xây gạch bao che M50, trát VXM M75; cửa đi, cửa sổ là cửa nhựa Window lõi thép gia cường, cửa sổ và ô thoáng có hoa sắt bảo vệ; chống nóng và chống thấm bằng hệ thống khung, cột, mái bằng BTCT; lắp đặt hoàn thiện hệ thống điện chiếu sáng và sinh hoạt.

- **Nhà bảo vệ:**

+ Vị trí: bố trí tại cổng chính

+ Quy mô: kích thước (3,72 x 3,72)m, diện tích 13,84 m<sup>2</sup>/nhà.

+ **Kết cấu:** móng cột, giằng móng, sàn mái BTCT M250; tường xây gạch. Cửa đi, cửa sổ là cửa nhựa Window lõi thép gia cường. Nền lát gạch Ceramic LD (40x40)cm.

- **Nhà để xe đạp, xe máy:**

+ Quy mô: nhà cấp IV, diện tích xây dựng 30,0 m<sup>2</sup>.

+ **Kết cấu:** cột khung ống thép mạ kẽm D90, xà gồ ống thép mạ kẽm D50, mái lợp tôn. Nền đổ bê tông.

- **Nhà vệ sinh công cộng: 02 nhà:**

+ Quy mô: kích thước (7,72 x 4,42)m, diện tích 34,12 m<sup>2</sup>/nhà.

+ **Kết cấu:** móng cột, giằng móng, sàn mái BTCT M250; tường xây gạch. Cửa ra vào cửa nhựa Window lõi thép gia cường. Nền lát gạch chống trượt, tường ốp gạch men trắng.

- **San lấp mặt bằng khu dịch vụ:**

Tổng diện tích san lấp là 0,70ha; cao trình san lấp (+1,80). San lấp bằng cát đen.

- **Cổng ra vào và tường rào bao quanh khu dịch vụ:**

+ Quy mô: ra, vào khu dịch vụ được bố trí 3 cổng (01 cổng chính và 02 cổng phụ). Kích thước cổng chính rộng (4,85+2x1,65)m; 02 cổng phụ rộng 2x1,65m. Xung quanh khu dịch vụ có hệ thống hàng rào bảo vệ, chiều dài L = 230,0m.

+ Kết cấu: công bằng thép hộp + thép hình thưng tôn; trụ công bằng BTCT. Tường rào, móng xây đá, giằng móng bằng BTCT. Tường phía dưới gạch xây vữa, giằng tường bằng BTCT, phía trên đỉnh tường là hoa sắt bằng thép hoặc xây gạch để lỗ thoáng.

- **Sân đường, khuôn viên và cây xanh khu dịch vụ:**

+ Quy mô: diện tích sân đường 0,3ha; khuôn viên, cây xanh 0,10 ha.

+ Kết cấu:

Mặt sân từ trên xuống dưới như sau: bê tông thường M300 dày 20cm; 01 Lớp ni lon tái sinh; cát vàng lót dày 3cm; cấp phối đá dăm loại 2, dày 20cm; lớp đất đồi dày 30cm, lu lèn chặt đạt  $K \geq 0,95$ .

Rãnh thoát nước mặt: kết cấu bằng bê tông thường M200.

Khuôn viên xây bằng gạch xây vữa XM M75; phía trong đổ đất màu trồng cây với chiều sâu 0,4m.

- **Bờ bao kéo dài (bờ tả):** bờ sung nội kéo dài bờ bao phía Nam, dài  $L=323,0\text{m}$ ; cao trình chân gia cố từ (-0,50) đến (-0,20), cao trình đỉnh gia cố (+2,50); chiều rộng đỉnh  $B=4,0\text{m}$ ; mái ngoài (phía sông Mã)  $m=2,0$ .

+ Kết cấu: thân bờ bao đắp đất đồi đầm chặt  $K \geq 0,95$ ; mái ngoài gia cố cấu kiện bê tông đúc sẵn M250, kích thước (40x40x16)cm trong hệ thống khung dầm bê tông M250, dưới có lớp đá rã lót dày 10cm và 01 lớp vải địa kỹ thuật; chân kè ống buy bê tông M200.

➤ **Mạng lưới kỹ thuật.**

- **Hệ thống thoát nước:**

+ Thoát nước: nước mặt chảy tập trung vào rãnh kích thước ( 0,4x0,4)m thoát ra khu nước trước bến. Nước sản xuất và sinh hoạt trong khu dịch vụ chảy tập trung vào rãnh kích thước ( 0,4x0,4)m, trên tuyến bố trí các giếng thăm, lắng cạn. Hướng thoát nước được tập trung theo đường ống chảy về bể xử lý nước thải thuộc dự án.

+ Bể xử lý nước thải: gồm 1 dãy, kích thước (2,5x10,5)m, chiều cao 1,6m. Theo chiều dài, bể chia thành 7 ngăn: ngăn lắng 1, ngăn lắng 2 dài 3m, 4 ngăn liên tiếp dài 1,5m chứa: Sỏi hạt  $D=4\text{cm}$ - Sỏi hạt  $D=2\text{cm}$ - Than xỉ- Than củi, cuối cùng là ngăn lắng 3 dài 1,5m. Vách giữa các ngăn lọc chức năng là các lỗ thông nước  $\phi 32$ , lưới 20cmx20cm

- **Hệ thống điện:**

+ Đường dây 35KV: nhánh rẽ ĐDK-35KV cấp điện cho TBA (250KVA-35/0,4KV) phục vụ bến cá Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa có chiều dài tuyến 660m, chiều dài dây dẫn 705m. Đầu nối tại cột số 24 nhánh rẽ TBA làng nghề Hoàng Phụ lộ 371 trạm 110KV Hoàng Hóa ( E9.14). Tại vị trí cột đầu nối 24 lắp đặt 01 bộ chống sét van ZnO-42KV.

+ Trạm biến áp: đặt bên trong tường rào phía Đông- Bắc khu đất quy hoạch của dự án. Gồm 02 máy biến áp 250KVA+75KVA TBA-35/0,4KV. Trạm treo trên 02 cột BTLT 12m.

+ Đường dây 0,4KV: xây dựng mới các đoạn tuyến từ cột số (TBA÷CT01÷CS02÷CS08)+(CS06÷CS10)+(CS07÷CS11÷CS12) cấp cho điện sinh hoạt, điện chiếu sáng và các khu vực trong bến cá, tổng chiều dài tuyến L=236m

+ Hệ thống chiếu sáng: tổng chiều dài tuyến chiếu sáng L=434m

- **Hệ thống phòng cháy chữa cháy:**

Công tác phòng cháy chữa cháy bằng các bình chữa cháy kiểu xách tay, cát và nước trong khu vực. Bình chữa cháy kiểu xách tay gồm : 02 bình khí CO2 loại 3kg (MT5) và 06 bình bột loại 4kg (MFZ8)

- **Hệ thống báo hiệu:**

+ Phao giới hạn Luồng:

Số lượng: 07 vị trí, tại mỗi bộ gồm phao báo hiệu, xích neo và rùa neo.

+ Báo hiệu khu vực bến cá: Thông báo trên bờ.

Số lượng: 04 biển, trong đó: 02 biển báo hiệu khu nước trước bến và 02 biển báo hiệu khu vực cập tàu.

Vị trí: 02 biển báo hiệu khu nước trước bến đặt tại đầu bờ bao phía Nam và cuối bờ bao phía Bắc ( Đầu và cuối khu nước trước bến). 02 biển báo hiệu khu vực cập tàu đặt tại đầu và cuối khu vực sân bến.

➤ **Máy móc thiết bị:**

- **Máy hút bùn:**

Sử dụng máy hút bùn loại nhỏ (mini) phục vụ công tác nạo vét thường xuyên (khu nước trước bến, cửa ra, vào bến) trong quá trình khai thác.

Thông số kỹ thuật cơ bản của các bộ phận máy hút bùn như sau:

+ Máy bơm với lưu lượng  $Q = 90\text{m}^3/\text{h}$  và động cơ nổ tương ứng;

+ Hệ thống phao nổi: số lượng 02 phao, kích thước: Dài x Rộng x Cao = (0,6x0,9x0,4)m. Khung xương bằng thép hình L50x50x5; vỏ bằng thép tấm dày 3mm, sơn 03 lớp (01 lớp chống gỉ và 02 lớp chống hà);

+ Khoang điều hành (cabin): khung xương bằng thép hộp (30x30)mm mạ kẽm và ống nước  $\Phi 42$ ; mái lợp tôn dày 0,35mm;

+ Cần và lưỡi cắt: dài 6,0m, đường kính  $\Phi 34$ , ống bảo  $\Phi 76$  dày 2,9ly;

+ Ống hút: đường kính  $\Phi 125$ , dài 0,8m bằng HDPE –PN6;

+ Ống xả: đường kính  $\Phi 125$ , dài 300m bằng ống PVC Flat hose dày 1,4mm;

+ Và các phụ kiện khác đi kèm đồng bộ.

b) Giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản: 4.450.213.000 đồng (*Bốn tỷ, bốn trăm năm mươi triệu, hai trăm mười ba nghìn đồng*).

c) Số tiền đặt trước phải nộp của người tham gia đấu giá: 445.021.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi lăm triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng*).

d) Thời gian cho thuê quyền khai thác: 10 năm (*thời gian cụ thể bắt đầu và kết thúc việc cho thuê sẽ quy định chi tiết trong hợp đồng*).

## **2. Lựa chọn tổ chức đấu giá:**

- **Tiêu chí:** Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá.

- Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất và bằng nhau thì đơn vị có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

## **3. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia:**

- Văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản (bản chính)  
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả đúng quy định (bản chính)  
- Hồ sơ năng lực pháp lý kèm theo: thành phần hồ sơ cung cấp đủ theo các tiêu chí quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá. Trường hợp hồ sơ cung cấp không đầy đủ trong thời gian quy định thì đơn vị có tài sản tự chấm điểm các nội dung tại tiêu chí đó.

## **4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:**

- Thời gian: trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng Thông báo.  
- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Hoàng Hoá - Địa chỉ: Phố Đạo Sơn, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân

*(Lưu ý: Hồ sơ đã nộp để đăng ký tham gia không được hoàn trả lại)*

UBND huyện Hoàng Hoá thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia./.

### **Nơi nhận:**

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS (để thông báo);
- Trang thông tin điện tử về tài sản công (để thông báo);
- Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh (để thông báo);
- Cổng thông tin điện tử của UBND huyện (để thông báo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (B/c);
- Phòng Tài chính - KH;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Sỹ Nghiêm**